

BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG, THỎA THUẬN KHUNG

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà sau khi ghi thông tin hoàn chỉnh sẽ trở thành một phần của Hợp đồng. Mẫu bảo lãnh thực hiện hợp đồng dành cho Nhà thầu trúng thầu ghi thông tin và hoàn chỉnh sau khi được trao hợp đồng.

Mẫu số 12. Thư chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung.

Mẫu số 13 (a). Hợp đồng (Điều kiện chung của hợp đồng; Điều kiện cụ thể của hợp đồng)

Mẫu số 13 (b). Thỏa thuận khung.

Mẫu số 14. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Mẫu số 12

THƯ CHẤP THUẬN E-HSDT VÀ TRAO THỎA THUẬN KHUNG

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Kính gửi: *[ghi tên và địa chỉ của Nhà thầu trúng thầu, sau đây gọi tắt là “Nhà thầu”]*

Về việc: *Thông báo chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung*

Căn cứ Quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của Chủ đầu tư *[ghi tên Chủ đầu tư, sau đây gọi tắt là “Chủ đầu tư”]* về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: _____

[ghi tên, số hiệu gói thầu], Chủ đầu tư đã chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung cho Nhà thầu để thực hiện gói thầu *[ghi tên, số hiệu gói thầu. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần thì ghi tên, số hiệu của phần mà Nhà thầu được lựa chọn]* với giá trị thỏa thuận khung là: _____ *[ghi giá trúng thầu trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]* với thời gian thực hiện thỏa thuận khung là: _____ *[ghi thời gian thực hiện thỏa thuận khung trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]*, thời gian thực hiện hợp đồng là: _____ *[ghi thời gian thực hiện hợp đồng trong quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu]*.

Đề nghị đại diện hợp pháp của Nhà thầu tiến hành hoàn thiện và ký kết thỏa thuận khung với Chủ đầu tư theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung: _____ *[ghi thời gian]*;

- Địa chỉ phương tiện điện tử: _____ *[ghi đường link, tên đăng nhập, mật khẩu (nếu có)...]*;

- Việc ký biên bản hoàn thiện thỏa thuận khung (nếu có) thực hiện trên Hệ thống.

Đề nghị Nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo Mẫu số 14 Chương VIII – Biểu mẫu hợp đồng của E-HSMT với số tiền _____ và thời gian hiệu lực _____ *[ghi số tiền tương ứng và thời gian có hiệu lực theo quy định tại Mục 6.1 ĐKCT của E-HSMT]*.

Văn bản này là một phần không thể tách rời của hồ sơ hợp đồng. Sau khi nhận được văn bản này, Nhà thầu hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung và thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo yêu cầu nêu trên. Chủ đầu tư sẽ từ chối hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu trong trường hợp phát hiện năng lực hiện tại của Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.

Nếu đến ngày _____ tháng _____ năm _____ (1) mà Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung hoặc từ chối hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung hoặc không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu nêu trên thì Nhà thầu sẽ bị loại và không được nhận lại bảo đảm dự thầu.

Đại diện hợp pháp của Chủ đầu tư
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Ghi thời gian phù hợp với thời gian quy định trong Mẫu thư bảo lãnh dự thầu.

HỢP ĐỒNG

ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số:

Gói thầu: _____ [tên gói thầu]

Tên dự toán mua sắm: _____ [tên dự toán mua sắm]

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
 - Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;
 - Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
 - Căn cứ Thỏa thuận khung số ... ngày ... tháng ... năm ... giữa Đơn vị mua sắm tập trung thuộc và ...(tên nhà thầu trúng thầu);
 - Căn cứ Thông báo số ... ngày ... tháng ... năm ... của Đơn vị mua sắm tập trung thuộc về việc thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu,
- Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư [tên Chủ đầu tư]:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà: Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (trường hợp được ủy quyền)

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên Nhà thầu : ____ [tên Nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà: Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ... ngày ... tháng ... năm ... (trường hợp được ủy quyền)

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Tài liệu thỏa thuận khung và các văn bản điều tiết thực hiện thỏa thuận khung;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại ĐKCT;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong E-HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong E-HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong E-HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận;</p> <p>1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch;</p> <p>1.8. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.9. “Địa điểm dự án” là địa điểm được quy định tại ĐKCT.</p>
2. Thứ tự ưu tiên	<p>Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>2.1. Tài liệu thỏa thuận khung, hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</p> <p>2.2. Thư chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung;</p> <p>2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>2.4. ĐKCT;</p> <p>2.5. ĐKC;</p> <p>2.6. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu;</p> <p>2.7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);</p> <p>2.8. Các tài liệu khác quy định tại ĐKCT.</p>
3. Luật và ngôn ngữ	<p>Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.</p>
4. Ủy quyền	<p>Trừ khi có quy định khác nêu tại ĐKCT, Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.</p>
5. Thông báo	<p>5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại ĐKCT.</p> <p>5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	<p>6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại ĐKCT.</p> <p>6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại ĐKCT.</p>
7. Nhà thầu phụ	<p>7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT để thực hiện một phần công việc nêu</p>

	<p>trong E-HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được quy định tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT.</p> <p>7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT.</p>
8. Giải quyết tranh chấp	<p>8.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT.</p>
9. Phạm vi cung cấp	Theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này.
10. Tiến độ cung cấp và tài liệu chứng từ	Tiến độ cung cấp phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V - Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại ĐKCT .
11. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
12. Loại hợp đồng	Hợp đồng:theo quy định tại ĐKCT .
13. Giá hợp đồng	<p>13.1. Giá hợp đồng được ghi tại ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>13.2. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.</p>
14. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT .
15. Thanh toán	<p>15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.</p> <p>15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.</p>
16. Bản quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà Nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Nhà thầu cung

đồng	<p>cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.</p> <p>17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong Mục 17.1 ĐKC vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.</p> <p>17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, Nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.</p>
18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập ở Mục 2 Chương V – Phạm vi cung cấp.
19. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại ĐKCT phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định.
20. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT.
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác quy định tại ĐKCT.
22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	<p>22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại ĐKCT.</p> <p>22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.</p>
23. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, hoặc trừ trường hợp do Chủ đầu tư không thanh toán theo đúng quy định dẫn tới ảnh hưởng nguồn tiền của Nhà thầu, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại ĐKCT tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại ĐKCT . Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc	24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại ĐKCT . Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc

	<p>25.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại ĐKCT.</p>
<p>25. Bất khả kháng</p>	<p>25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.</p> <p>25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.</p> <p>25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.</p>
<p>26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng</p>	<p>26.1 Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; b) Thay đổi địa điểm giao hàng; c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; d) Thay đổi thuốc trúng thầu; đ) Các nội dung khác quy định tại ĐKCT. <p>26.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.</p>
<p>27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng</p>	<p>Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:</p> <p>27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;</p> <p>27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định;</p> <p>27.4. Các trường hợp khác quy định tại ĐKCT.</p>
<p>28. Chấm dứt hợp đồng</p>	<p>28.1. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị

	<p>cấm quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;</p> <p>d) Các hành vi khác quy định tại ĐKCT.</p> <p>28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này.</p> <p>28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p>
--	---

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư ký kết, thực hiện thỏa thuận khung: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên - Chủ đầu tư ký kết, thực hiện hợp đồng: Đơn vị có nhu cầu mua sắm thuộc phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung.
ĐKC 1.3	Nhà thầu: Nhà thầu trúng thầu
ĐKC 1.9	Địa điểm Dự án/ Điểm giao hàng cuối cùng là: Đơn vị có nhu cầu mua sắm thuộc phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung
ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Tài liệu thay đổi thông tin hợp đồng được Chủ đầu tư và Nhà thầu thống nhất áp dụng
ĐKC 4	Chủ đầu tư có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thỏa thuận khung: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên; Số 18, đường Túc Duyên, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên; 0208 3656585 - Hợp đồng: địa chỉ các đơn vị có nhu cầu mua sắm thuộc phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung
ĐKC 6.1	<p>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện bằng một hoặc các hình thức sau:</p> <p>a) Đặt cọc bằng Séc bảo chi hoặc nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của chủ đầu tư đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng có giá trị dưới 50 triệu đồng và thời gian có hiệu lực của Séc bảo chi phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu;</p> <p>b) Nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>c) Nộp giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.</p> <p>Bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu trúng thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tổng số phần mà nhà thầu ký hợp đồng theo mẫu quy định tại E-HSMT hoặc một mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận. - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá trị thỏa thuận khung, được

	<p>làm tròn đến đơn vị hàng nghìn đồng gần nhất; Các đơn vị có nhu cầu mua sắm thuộc phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung được thụ hưởng giá trị bảo đảm là 3% giá trị hợp đồng.</p> <p>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày nêu trong Thư chấp thuận E- HSDT và trao thỏa thuận khung.</p>
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 20 ngày, kể từ ngày Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng
ĐKC 8.2	<p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: các tranh chấp được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại địa chỉ của chủ đầu tư, theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định</p>
ĐKC 10	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: Hóa đơn thuốc và phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng. Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.</p> <p>Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>
ĐKC 12	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
ĐKC 13.1	Giá hợp đồng: giá trị nêu trong Thư chấp thuận E- HSDT và trao thỏa thuận khung
ĐKC 14	<p>Điều chỉnh thuế: được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</p>
ĐKC 15.1	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán bằng chuyển khoản; - Thanh toán nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng; - Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi Nhà thầu hoàn thành bàn giao thuốc và hóa đơn tài chính. Trong thời hạn thanh toán, nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư hoàn thành hồ sơ thanh toán theo quy định của pháp luật
ĐKC 19	Đóng gói thuốc: Thuốc đóng gói theo quy cách đăng ký, dự thầu; thông tin thuốc ghi trên bao kiện đóng gói, bóc dỡ, vận chuyển theo quy định về bảo quản, phân phối thuốc
ĐKC 20	Nội dung bảo hiểm: thực hiện theo quy định của pháp luật
ĐKC 21	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu về vận chuyển thuốc: Nhà thầu phải đảm bảo điều kiện vận chuyển thuốc nhằm duy trì chất lượng của thuốc quy định tại nguyên tắc tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc”. - Các yêu cầu khác: không yêu cầu
ĐKC 22.1	Kiểm tra, thử nghiệm thuốc: Việc kiểm tra chất lượng thuốc được thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra chất lượng thuốc. Chủ đầu tư có thể lấy mẫu thuốc để kiểm tra, thử nghiệm chất lượng thuốc nếu thấy cần thiết; Trong trường hợp thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng, Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí kiểm tra, thử nghiệm

ĐKC 23	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế - Mức khấu trừ: 1%/tuần, nội dung công việc chậm thực hiện - Mức khấu trừ tối đa: 8%
ĐKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: không áp dụng
ĐKC 24.2	<p>Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc được cung ứng phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc được cung ứng và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân. - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng: ngay khi phát hiện các nội dung phát sinh, Chủ đầu tư thực hiện thông báo đến Nhà thầu; trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải tiến hành khắc phục và chịu toàn bộ các chi phí cho việc khắc phục.
ĐKC 26.1(d)	<p>Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:</p> <p>Trường hợp thuốc có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong E-HSĐT, Chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 15 Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.</p>
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: không áp dụng
ĐKC 28.1(d)	Các hành vi khác: không áp dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THỎA THUẬN KHUNG

Số: _____

Gói thầu:

Dự toán mua sắm:

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày .../.../..... của ...[ghi tên đơn vị mua sắm tập trung]... về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu...[ghi tên gói thầu].... ;
- Căn cứ Thư chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung của ...[ghi tên đơn vị mua sắm tập trung];

...Ghi thêm các căn cứ khác (nếu có)]...

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận khung, gồm:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (sau đây gọi là Bên A):

Tên đơn vị mua sắm tập trung:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại:

E-mail:

Tài khoản:

Đại diện:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký số ngày tháng năm (trường hợp được ủy quyền).

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại:

E-mail:

Tài khoản:

Đại diện:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền số ngày tháng năm (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung, như sau:

Điều 1. Phạm vi cung cấp

1. Phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung là các thuốc theo phụ lục đính kèm.
2. Phạm vi cung cấp của hợp đồng căn cứ văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và văn bản điều tiết thực hiện thỏa thuận khung của Bên A.

Điều 2. Danh sách các đơn vị có nhu cầu mua sắm ký hợp đồng với nhà thầu theo thỏa thuận khung

Danh sách các đơn vị có nhu cầu mua sắm:

Điều 3. Giá trị thỏa thuận khung, bảo đảm thực hiện thỏa thuận khung, mức giá tương ứng với từng thuốc

1. Giá trị thỏa thuận khung: _____ [ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền].
2. Nhà thầu thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đối với thỏa thuận khung theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại điều kiện chung của hợp đồng, điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Các đơn vị có nhu cầu mua sắm thuộc phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung được thụ hưởng giá trị bảo đảm 3% giá trị hợp đồng.

3. Đơn giá trong hợp đồng không vượt đơn giá theo thỏa thuận khung.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bàn giao

1. Bàn giao thuốc được thực hiện theo nguyên tắc: định kỳ theo kế hoạch sử dụng thuốc, thuốc được cung cấp trong thời hạn tối đa là 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu; trong trường hợp khẩn cấp, thuốc được cung cấp không quá 12 giờ, kể từ khi nhận được thông báo trường hợp khẩn cấp.

2. Địa điểm bàn giao: các đơn vị có nhu cầu mua sắm thuộc phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung.

Điều 5. Điều kiện bàn giao, tạm ứng, thanh toán, thanh lý hợp đồng

Điều kiện bàn giao, tạm ứng, thanh toán, thanh lý hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật, điều kiện chung của hợp đồng, điều kiện cụ thể của hợp đồng

Điều 6. Điều kiện bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng

Điều kiện bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng thực hiện theo quy định của pháp luật, điều kiện chung của hợp đồng, điều kiện cụ thể của hợp đồng

Điều 7. Trách nhiệm của các bên

1. Trách nhiệm của Bên A: thực hiện trách nhiệm của đơn vị mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật và các nội dung cụ thể sau:

1.1. Thông báo, công bố thỏa thuận khung.

1.2. Giám sát, điều tiết quá trình thực hiện thỏa thuận khung.

2. Trách nhiệm của bên B: thực hiện trách nhiệm của nhà thầu trúng thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trách nhiệm của bên bán theo quy định của pháp luật về hợp đồng và các nội dung cụ thể sau:

2.1. Ký kết, thực hiện hợp đồng với các đơn vị có nhu cầu mua sắm thuộc phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung.

2.2. Báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của đơn vị mua sắm tập trung.

3. Trách nhiệm của đơn vị có nhu cầu mua sắm thuộc phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung: thực hiện trách nhiệm của đơn vị mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trách nhiệm của bên mua theo quy định của pháp luật về hợp đồng và các nội dung cụ thể sau:

3.1. Ký kết, thực hiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu.

3.2. Báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của đơn vị mua sắm tập trung.

Điều 8. Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung

Thời hạn có hiệu lực của thỏa thuận khung:

Điều 9. Xử phạt vi phạm thỏa thuận khung, hợp đồng

Xử phạt vi phạm thỏa thuận khung, hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật, điều kiện chung của hợp đồng, điều kiện cụ thể của hợp đồng

Điều 10. Các nội dung liên quan khác

Thỏa thuận khung này là cơ sở để đơn vị có nhu cầu mua sắm ký hợp đồng với nhà thầu cung cấp.

Thỏa thuận khung được lập trên sự chấp thuận của tất cả các bên.

NHÀ THẦU

(xác nhận, chữ ký số)

ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG

(xác nhận, chữ ký số)

BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG⁽¹⁾

Số:

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: ____ [*ghi tên đơn vị mua sắm tập trung*]
(sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu đã trúng thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] và cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp thuốc cho gói thầu trên (sau đây gọi là hợp đồng);⁽²⁾

Theo quy định trong E-HSMT (*hoặc hợp đồng*), nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện hợp đồng;

Chúng tôi, ____ [*ghi tên của ngân hàng*] ở ____ [*ghi tên quốc gia hoặc vùng lãnh thổ*] có trụ sở đăng ký tại ____ [*ghi địa chỉ của ngân hàng*⁽³⁾] (sau đây gọi là “Ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện hợp đồng của Nhà thầu với số tiền là ____ [*ghi rõ giá trị tương ứng bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng theo quy định tại Mục 6.1 ĐKCT của E-HSMT*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho Chủ đầu tư bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn ____ [*ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của Chủ đầu tư thông báo Nhà thầu vi phạm hợp đồng trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày __ tháng __ năm __⁽⁴⁾.

Đại diện hợp pháp của ngân hàng
[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.

(2) Nếu ngân hàng bảo lãnh yêu cầu phải có hợp đồng đã ký mới cấp giấy bảo lãnh thì Chủ đầu tư sẽ báo cáo Chủ đầu tư xem xét, quyết định. Trong trường hợp này, đoạn trên có thể sửa lại như sau:

“Theo đề nghị của ____ [*ghi tên Nhà thầu*] (sau đây gọi là Nhà thầu) là Nhà thầu trúng thầu gói thầu ____ [*ghi tên gói thầu*] đã ký hợp đồng số ____ [*ghi số hợp đồng*] ngày __ tháng __ năm ____ (sau đây gọi là Hợp đồng).”

(3) Địa chỉ ngân hàng: ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail để liên hệ.

(4) Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu quy định tại Mục 6.1 ĐKCT.